

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (Phụ lục chi tiết kèm theo).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN” tại địa chỉ: dichvucong.backan.gov.vn.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ Môi trường tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
I								
Lĩnh vực Bảo vệ thực vật								
1	1	1.007933.000.00.00.H03	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Miễn phí		Toàn trình	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019.
2	2	1.007932.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 09 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).	200.000 đồng	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng - Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022.

				- 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận					- Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn.
3	3	1.007931. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).	500.000 đồng	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022. - Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 28/8/2020.
4	4	1.004509. 000.00.00.H03	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Miễn phí				Toàn trình

										- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021.
5	5	1.004493. 000.00.00.H03	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	600.000 đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021.	
6	6	1.004363. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp cơ sở đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc. - Trường hợp cơ sở chưa đạt yêu cầu, cần khắc phục: 63 ngày làm việc.	800.000 đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021. - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021;	

									<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022.
7	7	1.004346. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cơ sở đạt yêu cầu: 11 ngày làm việc. - Trường hợp cơ sở chưa đạt yêu cầu, cần khắc phục: 44 ngày làm việc. 	800.000 đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 29/8/2019; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022.

									- Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn.
8	8	1.003984. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng, Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021;
II									
Lĩnh vực Chăn nuôi									
9	1	1.008129. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Thẩm định cấp lại: 250.000đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000đ/cơ sở/lần.	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.

10	2	1.008126. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	<p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đ/cơ sở/lần.</p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đ/cơ sở/lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/cơ sở/lần</p>	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>- Luật Chăn nuôi năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021;</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.</p>
11	3	1.008128. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	<p>- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đ/cơ sở/lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám</p>	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>- Luật Chăn nuôi năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021;</p>

			trại quy mô lớn		sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đ/cơ sở/lần.				- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.
12	4	1.008127. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/cơ sở/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Chăn nuôi năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.
III Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường									
13	1	1.009478. 000.00.00.H03	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và	- 03 ngày làm việc đối với hồ sơ không đầy đủ theo quy định. - 05 ngày làm việc đối với hồ sơ đầy đủ theo quy định.	150.000 đồng	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008;

			Phát triển nông thôn ban hành						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020.
14	2	1.011647.000.00.00.H03	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc. 	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn - Tổ 7 phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
IV		Lĩnh vực Nông nghiệp (Khuyến nông)							
15	1	1.003618.000.00.00.H03	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018

								Ủy ban nhân dân tỉnh	
16	2	1.003388. 000.00.00.H03	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018
17	3	1.003371. 000.00.00.H03	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Miễn phí		Toàn trình		Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018
V Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn									
18	1	1.003727. 000.00.00.H03	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018;
19	2	1.003712. 000.00.00.H03	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	-Luật số 36/2005/QH 11; - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018.
20	3	1.003695. 000.00.00.H03	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc	Miễn phí		Toàn trình		Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018;

21	4	1.003397. 000.00.00.H03	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	35 ngày làm việc	Miễn phí		Toàn trình		Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018
VI		Lĩnh vực Kiểm lâm							
22	1	3.000160. 000.00.00.H03	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc.	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	Chi cục Kiểm lâm	- Nghị định số 102/2020/NĐ- CP ngày 01/9/2020; - Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022; - Thông tư số 21/2021/TT- BNNPTNT ngày 29/12/2021.
23	2	3.000159. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- 04 ngày làm việc. - 06 ngày làm việc trong trường hợp có thông tin vi phạm.	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	Chi cục Kiểm lâm	Nghị định số 102/2020/NĐ- CP ngày 01/9/2020
24	3	1.000047. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022.

25	4	1.000045. 000.00.00.H03	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp tỉnh)	- 02 ngày làm việc: Trường hợp không phải xác minh; - 04 ngày làm việc: Trường hợp phải xác minh; - 08 ngày làm việc: Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp.	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Một phần	Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Điều 5 Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản
26	5	1.004815. 000.00.00.H03	Đăng ký mã số cơ sở nuôi trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, cơ quan cấp mã số chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, nhưng thời hạn cấp không quá 28 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019; - Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021.

VII		Lĩnh vực Lâm nghiệp							
27	1	3.000152. 000.00.00.H03	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	66 ngày làm việc đối với thẩm quyền của Quốc hội. (Chưa kể thời gian làm việc của Quốc hội và Chính phủ); 66 ngày làm việc đối với thẩm quyền của Chính phủ. (Chưa kể thời gian làm việc của Chính phủ); 48 ngày đối với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. (Chưa kể thời gian làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Tổ 7, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ tướng Chính phủ.	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020
28	2	1.007918. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch UBND cấp	19 ngày làm việc (ủy quyền cho GD Sở ký duyệt còn 15 ngày làm việc)	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019; - Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 20/10/2023.

			tính quyết định đầu tư						
29	3	1.007917. 000.00.00.H03	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá phương án); - 45 ngày làm việc (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá phương án).	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.
30	4	1.007916. 000.00.00.H03	Phê duyệt dự toán, thiết kế phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	- 30 ngày làm việc: Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn. - 40 ngày làm việc: Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn.	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.
31	5	1.000084. 000.00.00.H03	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong	50 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018

			rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý						
32	6	1.000081. 000.00.00.H03	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	49 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; - Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 14/6/2023.
33	7	1.000065. 000.00.00.H03	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết	45 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018

			định thành lập						
34	8	1.000058. 000.00.00.H03	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	22 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
35	9	1.000055. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018
36	10	3.000198. 000.00.00.H03	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	17 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Kiểm lâm	- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018; - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021; - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021; - Nghị quyết số 05/2022/NQ-

									HĐND ngày 19/7/2022.
37	11	1.000071. 000.00.00.H03	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ Môi trường rừng tỉnh, Tổ 1, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ Môi trường rừng tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
38	12	1.011470. 000.00.00.H03	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn . - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn - Tổ 7 phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Một phần	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022

VIII		Lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai							
39	1	1.008410. 000.00.00.H03	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan.	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020
40	2	1.008409. 000.00.00.H03	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020

41	3	1.008408. 000.00.00.H03	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020
IX Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản									
42	1	2.001838. 000.00.00.H03	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thẻ hai mảnh vỏ	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch. - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018.
43	2	2.001827. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	- Luật số 55/2010/QHH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018;

			phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.
44	3	2.001823.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 55/2010/QHH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - QĐ 1897/QĐ-UBND ngày 09/10/2019.
45	4	2.001241.000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô	01 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015; - Thông tư số 286/TT-BTC ngày 14/11/2016;

			nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ							- Thông tư số 44/2018/TT- BTC ngày 07/5/2018.
X		Lĩnh vực thú y								
46	1	1.005319. 000.00.00.H03	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020.	
47	2	1.004839. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 13/2016/TT-	

									BNNPTNT ngày 02/6/2016.
48	3	1.004022. 000.00.00.H03	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc	Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đ/lần.	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
49	4	2.001064. 000.00.00.H03	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động	- 05 ngày làm việc đối với cấp mới, - 03 ngày đối với cấp gia hạn.	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.

			vật, buôn bán thuốc thú y)						
50	5	1.002338. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	03 ngày làm việc	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y: Theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020. - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm cấp kiểm dịch trên địa bàn tỉnh	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
51	6	2.000873. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra	- 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC. - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông	Nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm cấp kiểm dịch trên địa bàn tỉnh	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 35/2018/TT-

			khởi địa bàn cấp tỉnh	khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng đủ yêu cầu kiểm dịch thì cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.	tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.				BNNPTNT ngày 25/12/2016; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
52	7	1.001686. 000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 ; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022.
53	8	2.002132. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại Giấy chứng	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp	- Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Thông tư số 09/2016/TT-

			<p>nhận điều kiện vệ sinh thú y</p>	<p>cấp, cấp lại do hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin.</p>	<p>sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần.</p>				<p>BNNPTNT ngày 01/6/2016. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022.</p>
--	--	--	-------------------------------------	---	--	--	--	--	--

					<p>- Phí kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.</p> <p>* Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận: Không thu phí.</p>			
54	9	1.011478.000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	<p>- 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định).</p> <p>- 35 ngày không kể thời gian vùng</p>	<p>- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần;</p> <p>- Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch</p>	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 ;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 ;</p>

				hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định).	vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.				- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.
55	10	1.011479.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và thú y)	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
56	11	1.011475.000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có)	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và thú y)	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 ; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 ; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT.

				không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.					
57	12	1.011477. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000đồng/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Chăn nuôi và thú y)	- Luật 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 ; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT
XI		Lĩnh vực Thủy lợi							
58	1	2.001804. 000.00.00.H03	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.
59	2	1.004427. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng	24 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023

			<p>công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</p>						<p>của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 14/6/2023.</p>
60	3	2.001796.000.00.00.H03	<p>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc</p>	15 ngày làm việc	Miễn phí	<p>Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn</p>	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	<p>- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP</p>

			thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh						ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
61	4	2.001795.000.00.00.H03	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Miễn phí			Toàn trình	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
62	5	2.001793.000.00.00.H03	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	07 ngày làm việc	Miễn phí		Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;

63	6	1.004385. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
64	7	2.001791. 000.00.00.H03	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình		- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
65	8	1.003921. 000.00.00.H03	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ	03 ngày làm việc	Miễn phí		Toàn trình		- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;

			công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh						- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
66	9	1.003893. 000.00.00.H03	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
67	10	1.003880. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép	10 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Luật Thủy lợi năm 2017;

			cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh					Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
68	11	1.003870. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Miễn phí			Toàn tỉnh Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
69	12	1.003867. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Miễn phí			Toàn tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017;

			quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	đủ hồ sơ theo quy định					- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.
70	13	2.001426.000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;

			quyền cấp phép của UBND tỉnh						
71	14	2.001401. 000.00.00.H03	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;
72	15	1.003232. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018. - Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17/8/2021.

			quyền của UBND tỉnh						
73	16	1.003221. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
74	17	1.003211. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
75	18	1.003203. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.

			khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh					Ủy ban nhân dân tỉnh	
76	19	1.003188.000.00.00.H03	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Không quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình		- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
XII		Lĩnh vực Thủy sản							
77	1	1.004923.000.00.00.H03	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày.	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
78	2	1.004921.000.00.00.H03	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng	- Trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc;	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân tỉnh	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019

			đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 63 ngày làm việc				
79	3	1.004918. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày đối với cấp lại.	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019
80	4	1.004915. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy chứng cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới. - 03 ngày đối với cấp lại.	5.700.000 đồng/lần		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021.

			đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)						
81	5	1.004913. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
82	6	1.004692. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.
83	7	1.004680. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và	07 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019

			các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng						
84	8	1.004656. 000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- Đối với trường hợp xác nhận mẫu vật: 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp xác nhận nguồn gốc: 03 ngày làm việc.	Miễn phí		Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019
85	9	1.004359. 000.00.00.H03	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Đối với trường hợp cấp mới: 06 ngày làm việc;	- Cấp mới: 40.000đ/lần - Cấp lại: 20.000đ/lần	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019;

				- Đối với trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc.					- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021.
XIII		Lĩnh vực Trồng trọt							
86	1	1.008003. 000.00.00.H03	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.
87	2	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	02 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ
88	3	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống	02 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ

			cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	chứng nhận có ý kiến				Phát triển nông thôn	
89	4	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên đối với giống cây trồng	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ
90	5	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp cấp lại do lỗi cơ quan nhà nước: 05 ngày làm việc</i>)	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ
91	6	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định đối với giống cây trồng	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ
92	7	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Trường hợp cấp lại do lỗi cơ quan nhà nước: 05 ngày làm việc</i>)	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ
93	8	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống	24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP

			cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước					Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	ngày 15/11/2023 của Chính phủ
94	9	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ
XIV		Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp							
95	1	1.000025. 000.00.00.H03	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	55 ngày làm việc, cụ thể: - Thẩm định Đề án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn .	Toàn trình	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015.

				<p>việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ. 				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

Ghi chú: Tổng số 95 TTHC, trong đó DVCTT: 90/95 TTHC = 94,73 % (DVCTT toàn trình: 85/90 = 94,44 %; DVCTT một phần: 05 TTHC); Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 05 TTHC; TTHC qua Một cửa: 91 TTHC; TTHC không qua Một cửa: 04 TTHC; TTHC liên thông cùng cấp: 47 TTHC; TTHC liên thông giữa các cấp: 01 TTHC.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
I								
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn								
1	1	1.003434.000.00.00.H03	Hỗ trợ dự án liên kết	17 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện - Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018. - Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 31/8/2023.
II								
Lĩnh vực Kiểm lâm								
2	1	3.000175.000.00.00.H03	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- 04 ngày làm việc. - 06 ngày làm việc đối với trường hợp có thông tin vi phạm.	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Một phần	Hạt Kiểm lâm cấp huyện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020.
3	2	3.000154.000.00.00.H03	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan	Ngay sau khi thực hiện thủ tục thông quan	20.000 đồng/tờ khai	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Chi cục Hải quan. Địa chỉ Tổ 9 Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến	Chi cục Hải quan - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020. - Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021.

III		Lĩnh vực Lâm nghiệp							
4	1	1.007919. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	19 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019.
5	2	1.011471. 000.00.00.H03	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Miễn phí	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Một phần	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022
IV		Lĩnh vực Nông nghiệp							
6	1	1.003605. 000.00.00.H03	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018.
V		Lĩnh vực Thủy lợi							
7	1	2.001627. 000.00.00.H03	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	30 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện.	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.
8	2	1.003471. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển	- Luật Thủy lợi năm 2017;

			lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	hồ sơ theo quy định				nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện	- Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018.
9	3	1.003459. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018.
10	4	1.003456. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018.
11	5	1.003347. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thuộc thẩm quyền của UBND huyện	30 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thành phố; UBND cấp huyện	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018.
VI		Lĩnh vực Thủy sản							
12	1	1.004498. 000.00.00.H03	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.

				<p>đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 63 ngày làm việc</p>					
13	2	1.003956.000.00.00.H03	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	<p>- Công khai phương án: 03 ngày làm việc;</p> <p>- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành</p>	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>- Luật Thủy sản năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019.</p>

				quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.						
VII		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản								
14	1	2.001827. 000.00.00.H03	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Luật số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn; - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.	

15	2	2.001823. 000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	700.000 đ/cơ sở	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Luật số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; - QĐ 1897/QĐ-UBND ngày 09/10/2019; - Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn; - Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn. - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022.
----	---	----------------------------	--	---	-----------------	--	------------	---------------------------	--

Ghi chú: Tổng số 15 TTHC, trong đó DVCTT: 14 TTHC (DVCTT toàn trình: 12 TTHC; DVCTT một phần: 02 TTHC); Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 01 TTHC; TTHC thực hiện qua Một cửa: 14/14 TTHC; TTHC liên thông cùng cấp: 0; TTHC liên thông giữa các cấp: 0 TTHC.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm tiếp nhận	Dịch vụ công trực tuyến	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	
I									
Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường									
1	1	1.008838. 000.00.00.H03	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017.
II									
Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông)									
2	1	1.003596. 000.00.00.H03	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018
III									
Lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai									
3	1	2.002163. 000.00.00.H03	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017

4	2	2.002162. 000.00.00.H03	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	10 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017. - Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 31/8/2023.
5	3	2.002161. 000.00.00.H03	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai						
6	4	1.010092. 000.00.00.H03	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với UBND cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch UBND cấp huyện; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - UBND cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021

				được hưởng: 10 ngày làm việc.					
7	5	1.010091. 000.00.00.H03	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	25 ngày làm việc, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với UBND cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch UBND cấp huyện; - UBND cấp xã chi trả kinh phí cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc.	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021
IV Lĩnh vực Thủy lợi									
8	1	2.001621. 000.00.00.H03	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp,	07 ngày làm việc	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Thủy lợi năm 2017. - Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018.

			ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)						
9	2	1.003446. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Miễn phí			Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
10	3	1.003440. 000.00.00.H03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã						
IV		Lĩnh vực Trồng trọt							
11	1	1.008004. 000.00.00.H03	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp	Miễn phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.backan.gov.vn	Toàn trình	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Ghi chú: Tổng số 11 TTHC, trong đó DVCTT: 11 TTHC (DVCTT toàn trình: 11 TTHC; DVCTT một phần: 0 TTHC); Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 0 TTHC; TTHC qua Một cửa: 11 TTHC; TTHC liên thông cùng cấp: 0; TTHC liên thông giữa các cấp: 02 TTHC.